TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 562 /2026/DS-PT
Ngày: 21 - 4 - 2026
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các thẩm phán:

Bà Lê Thị Bích Tuyền;

Ông Đinh Tiền Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên - kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2026/TLPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 28-01-2026, của Tòa án nhân dân khu vực 12- Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 184/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Thái Thị M, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố L, phường G, tỉnh Tây Ninh.

Nơi ở hiện nay: khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh- có mặt.

- *Bị đơn*:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh - có mặt.

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh - có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố L, phường G, tỉnh Tây Ninh- có mặt

- *Người kháng cáo:* Chị Thái Thị M là nguyên đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Thái Thị M trình bày:

Khoảng tháng 8 năm 2025, chị Thái Thị M có trồng 06 cuống phủ khổ qua (tương đương 3.000m^2) trên phần đất của gia đình, phần đất này giáp ranh với phần đất của anh Trần Văn T và anh Lê Văn H. Khi khổ qua lên khoảng 0,2-0,3 m thì ngày 19/8/2025, anh T xịt thuốc lúa (loại thuốc TACO 600EC và CANTANIL 550 EC) và ngày 28/8/2025, anh H xịt thuốc lúa (loại thuốc TACO 600EC và CANTANIL 550 EC) liền kề phần đất chị M trồng khổ qua nhưng không che chắn làm khổ qua của chị M bị cháy rụi. Sau đó, chị M phát hiện nên trình báo sự việc đến trưởng khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh và khu phố L có tổ chức hòa giải ngày 31-8 2025 nhưng không thành.

Nay chị M khởi kiện yêu cầu anh T, anh H bồi thường thiệt hại số tiền 46.825.000 đồng, cụ thể anh T bồi thường 31.216.000 đồng, anh H bồi thường 15.608.000 đồng vì hành vi xịt thuốc lúa gây thiệt hại tài sản (khổ qua) của chị M. Số tiền bồi thường cụ thể là chi phí đầu tư vào 3.000m^2 khổ qua gồm tiền xới đất, phủ, hột giống, chà le, diêm tro, thuốc trừ sâu, lưới, dây dăn và tiền công. Chị không đồng ý việc anh T hỗ trợ cho chị 2.000.000 đồng. Anh H hỗ trợ cho chị 3.000.000đồng

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh sử dụng đất liền kề đất chị Thái Thị M, chị M trồng khổ qua còn anh sạ lúa ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025 vào lúc 02 giờ sáng anh có xịt thuốc cỏ lúa (loại thuốc TACO 600EC và CANTANIL 550 EC) và phần giáp ranh với chị M, anh xịt thuốc (FACET cộng với CANTANIL 550 EC) anh xịt khi thời tiết đêm khuya không có gió, đến ngày 22/8/2025 chị M có đến gặp anh trình bày nói anh xịt thuốc cỏ lúa hư khổ qua chị, chị yêu cầu giao đám khổ qua cho anh trồng lại.

Qua xem xét anh thấy sở dĩ khổ qua của chị M bị cháy rụi là do anh T1 (chồng chị M) xịt thuốc cỏ dưới rỗng làm khổ qua hư. Vì thuốc cỏ lúa mà anh xịt (loại thuốc TACO 600EC và CANTANIL 550 EC) và (FACET cộng với CANTANIL 550 EC) loại thuốc này không ảnh hưởng đến hoa màu của chị M, khi xịt thuốc trúng vào khổ qua mới ảnh hưởng, khi xịt thuốc anh có chừa ra cách hàng khổ qua chị M khoảng 4m. Anh xịt thuốc cỏ lúa và chị M trồng hoa màu nhiều năm không ảnh hưởng gì. Nếu có ảnh hưởng thì bán kính khoảng 5m trở lại, nhưng hiện tại khổ qua đã hư hết nên nguyên nhân không phải do anh xịt thuốc hư.

Anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của chị M. Tuy nhiên, vì tình làng nghĩa xóm nên anh đồng ý hỗ trợ cho chị M số tiền 2.000.000 đồng để trồng lại.

Bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Anh sử dụng đất liền kề đất chị Thái Thị M, chị M trồng khổ qua còn anh sạ lúa ngày 21/8/2025 đến ngày 26/8/2025 anh có xịt thuốc cỏ lúa (loại thuốc TACO 600EC và CANTANIL 550 EC) ngày 29/8/2025 chị M nói anh xịt thuốc cỏ lúa cháy hết khổ qua của chị. Cùng ngày 26/8/2025 anh T1 chồng chị M cũng xịt thuốc cỏ trong đám khổ qua nên khổ qua bị cháy rụi là do anh T1 chồng chị M xịt thuốc cỏ dưới rỗng làm khổ qua hư. Vì thuốc cỏ lúa mà anh xịt (loại thuốc TACO 600EC và CANTANIL 550 EC) loại thuốc này không ảnh hưởng đến hư khổ qua của chị M, khi xịt thuốc trúng vào khổ qua mới ảnh hưởng, khi xịt thuốc anh có chừa ra cách khổ qua chị M khoảng 4m. Anh xịt thuốc cỏ lúa và chị M trồng hoa màu nhiều năm không ảnh hưởng gì. Nếu có ảnh hưởng thì bán kính khoảng 5m trở lại, nhưng hiện tại khổ qua đã hư hết nên nguyên nhân không phải do anh xịt thuốc hư.

Anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của chị M. Tuy nhiên, vì tình làng nghĩa xóm nên anh đồng ý hỗ trợ cho chị M số tiền 3.000.000 đồng để trồng lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn T1 trình bày

A và chị M có trồng 3.000m^2 khổ qua tại khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh. Hiện khổ qua bị thiệt hại (khoảng 20 ngày tuổi) khoảng 90% do anh T, anh H xịt thuốc cỏ lúa làm cháy khổ qua. Anh T1 trình bày có xịt thuốc cỏ khai quang cháy hiệu KHAI HOANG Q10 và TARANG trong khổ qua vào ngày 27/8/2025. Mục đích xịt cỏ rỗng để kêu anh T, anh H tự trồng lại cho gia đình anh nhưng anh T, anh H không đồng ý. Sau khi xảy ra sự việc, gia đình có báo chính quyền để khảo sát, có hòa giải nhưng không thành.

Nay anh yêu cầu anh T, anh H bồi thường cho gia đình anh số tiền 46.825.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 28-01-2026, của Tòa án nhân dân khu vực 12- Tây Ninh, đã xử.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị M đối với anh Trần Văn T, anh Lê Văn H về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền là 46.825.000đồng.

Ghi nhận anh Trần Văn T tự nguyện hỗ trợ 2.000.000 (hai triệu) đồng cho chị Thái Thị M.

Ghi nhận anh Lê Văn H tự nguyện hỗ trợ 3.000.000 (ba triệu) đồng cho chị Thái Thị M.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Thái Thị M phải chịu số tiền 2.341.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là

1.170.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006268 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12-Tây Ninh thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị M còn phải nộp số tiền 1.171.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/01/2026, chị M kháng cáo, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh T, anh H trình bày: Đồng ý bồi thường cho chị M mỗi người 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Chị M, anh T1 trình bày: Đồng ý việc anh T và anh H bồi thường mỗi người 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm 23/2026/DS-ST ngày 28-01-2026, của Tòa án nhân dân khu vực 12- Tây Ninh. Công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 28/01/2026, cấp sơ thẩm tuyên án. Ngày 28/01/2026, chị M kháng cáo. Kháng cáo của chị M trong thời hạn theo quy định tại Điều 271 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể:

Về bồi thường thiệt hại: Các bị đơn anh Trần Văn T và anh Lê Văn H đồng ý bồi thường cho nguyên đơn chị Thái Thị M mỗi người số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng). Chị Thái Thị M đồng ý nhận của anh Trần Văn T và anh Lê Văn H1 mỗi người 3.000.000 (ba triệu) đồng. Các bên đã giao nhận xong số tiền 6.000.000 (sáu triệu đồng) tại phiên tòa. Ghi nhận đã giao nhận xong.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Thái Thị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn lại cho chị M số tiền 2.341.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006268 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12-Tây Ninh thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Thái Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002664 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà M đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 148, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Thái Thị M đối với anh Trần Văn T và anh Lê Văn H về việc " Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm" tại phiên tòa phúc thẩm.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 23/2026/DS-ST ngày 28-01-2026, của Tòa án nhân dân khu vực 12- Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về bồi thường thiệt hại: Các bị đơn anh Trần Văn T và anh Lê Văn H đồng ý bồi thường cho chị Thái Thị M mỗi người số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng). Chị Thái Thị M đồng ý nhận của anh Trần Văn T và anh Lê Văn H1 mỗi người 3.000.000 (ba triệu) đồng. Các bên đã giao nhận xong số tiền 6.000.000 (sáu triệu đồng) tại phiên tòa. Ghi nhận đã giao nhận xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Thái Thị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho chị M số tiền 2.341.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006268 ngày 08

tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12-Tây Ninh thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Chị Thái Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002664 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà M đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND khu vực 12- Tây Ninh;
- VKSND tỉnhTây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh
- Phòng THA dân sự Khu vực 3 – Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Vân